

Số ~~4102~~/GP-UBND

Hải Dương, ngày 07 tháng 11 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 04 tháng 9 năm 2018 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1781/TTr-TNMT ngày 18 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (Địa chỉ: số 10 đường Hồng Quang, thành phố Hải Dương) khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:

Phục vụ cho sản xuất nước sạch dùng trong sinh hoạt của nhân dân phường Sao Đỏ và các phường lân cận.

2. Vị trí công trình khai thác nước:

Phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

3. Tầng chứa nước khai thác:

Tầng chứa nước trong trầm tích Pleistocen (qp).

4. Tổng số giếng khai thác: 05 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 2.500m³/ngàyđêm.

6. Thời hạn khai thác: 05 (năm) năm.

- Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

| Số hiệu giếng | Tọa độ (hệ VN 2000, kinh tuyến trực 105 ^o 00', múi chiếu 6 ^o) | | Lưu lượng (m ³ /ngày đêm) | Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm) | Chiều sâu đoạn thu nước (m) | | Chiều sâu mực nước tĩnh (m) | Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m) | Tầng chứa nước khai thác |
|---------------|--|--------|--------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|------|-----------------------------|---|--------------------------|
| | X(m) | Y(m) | | | Từ | Đến | | | |
| G1(315N) | 2336112 | 645337 | 500 | 8-9 | 25,0 | 49,0 | 3,70 | 6,50 | qp |
| G2(725) | 2335538 | 644863 | 500 | 8-9 | 28,0 | 46,0 | 4,30 | 8,60 | qp |
| G3(714) | 2335175 | 644360 | 500 | 8-9 | 33,2 | 55,2 | 3,90 | 9,05 | qp |
| G4(716) | 2334786 | 643807 | 500 | 8-9 | 26,5 | 51,5 | 3,00 | 5,81 | qp |
| G5(717) | 2333938 | 643098 | 500 | 8-9 | 42,0 | 60,0 | 1,90 | 11,55 | qp |

(có bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước, tỷ lệ 1: 50.000, theo hệ tọa độ và độ cao Nhà nước VN2000 kèm theo)

Điều 2. Sau khi được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản.

2. Sử dụng nước đúng mục đích, bảo vệ nguồn nước khai thác; quan trắc lưu lượng và chất lượng nước tại giếng khoan trong quá trình khai thác nước theo quy định;

3. Xử lý nước đạt tiêu chuẩn quy định trước khi cấp cho các mục đích sử dụng. Việc sử dụng nước vào mục đích cụ thể mà có quy định riêng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bằng văn bản;

4. Kê khai và nộp thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên;

5. Lập bản tính tiền cấp quyền khai thác nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ;

6. Chấp hành nghiêm các nghĩa vụ của tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và của pháp luật khác có liên quan;

7. Bảo vệ môi trường, môi sinh tại khu vực công trình khai thác và xử lý nguồn nước, thau rửa sạch giếng khai thác theo định kỳ; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

8. Hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 điều này.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định. /.../

Nơi nhận:

- Cty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường,
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thị xã Chí Linh;
- Lưu: VT, Ô Chính (7b) *ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Cường
Nguyễn Anh Cường